

Bản án số: 09/2019/HS - PT
Ngày 18 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng và ông Đặng Phi Long.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2019/TLPT - HS ngày 14/02/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (VP Bank) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS - ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn C; giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 6 năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H; bị cáo có vợ là chị Hoàng Thị T và có 03 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo hiện đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Đức P, Phạm Văn T không có kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại:

1. Anh Lý Văn H - Sinh năm: 1970 và chị Nguyễn Thị Y - Sinh năm: 1969. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1974 và chị Vàng Thị T - Sinh năm: 1977. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (VP Bank). Do ông Lê Đức L và ông Phạm Hữu N - Cán bộ xử lý nợ của ngân hàng VP Bank là đại diện theo văn bản ủy quyền lại số 1604/2019/UQ - VPB ngày 16/4/2019. Địa chỉ: Tầng 2B, Tòa nhà R6, Royal city, số 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bị kháng cáo:

+ Chị Hoàng Thị T - Sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 5/2018, Nguyễn Đức P rủ Nguyễn Văn C đi trộm cắp trâu, Cảnh đồng ý. P nói với Cảnh rủ thêm Phạm Văn T cùng trộm cắp trâu. Khoảng 21 giờ ngày 04/6/2018, tại nhà Cảnh cả ba người đã bàn bạc về việc đi trộm cắp trâu và thống nhất dùng xe ô tô của Cảnh để làm phương tiện chở trâu trộm cắp, còn P và T sẽ trực tiếp đi lấy trộm, tiền bán trâu sẽ chia đều cho cả ba người.

Khoảng 15 giờ ngày 27/6/2018, P gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp trâu. Sau đó T đã dùng xe máy chở P đi đến thôn T, xã G thì tìm được trâu và thống nhất đến khuya đi trộm cắp đồng thời P gọi điện thoại thông báo cho Cảnh về việc trộm trâu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, P đi ô tô BKS 21C-057.21 của Cảnh đến ngã ba X đón T và cùng nhau đi vào thôn T, xã G để trộm cắp trâu. Tại đây, rạng sáng hôm sau P và T đã trộm cắp 01 con trâu cái của gia đình ông Lý Văn H và 01 con trâu đực của gia đình ông Nguyễn Văn V. Sau khi lấy trộm trâu, P điều khiển xe ô tô cùng T chở 02 con trâu trộm được đi ra đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai về Yên Bái. Sau đó, P gọi điện báo cho Cảnh biết việc đã trộm cắp được 02 con trâu nhưng chưa bán được trâu vì người mua trả rẻ và chở 02 con trâu đến gửi tại nhà bố vợ P là Lưu Văn T ở huyện Y, tỉnh Yên Bái. Mấy ngày sau, P tiếp tục gọi điện cho Cảnh trao đổi về việc bán trâu. Ngày 30/6/2018, P đã bán con trâu đực của gia đình ông Vót được 27.800.000 đồng, ngày 03/7/2018 Cảnh báo T đem con Trâu lấy trộm nhà ông Hiệp đi bán được 16.400.000đ. Ngoài ra, P và T còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu của gia đình ông Đào Văn L và dùng xe của Cảnh chở trâu trộm cắp đi tiêu thụ nhưng không nói cho Cảnh biết.

Tại kết luận định giá tài sản số 24 ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 con trâu đực màu đen khoảng 06 tuổi của gia đình ông Nguyễn Văn V trị giá 29.500.000 đồng và 01 con trâu cái

màu đen khoảng 05 tuổi của gia đình ông Lý Văn H trị giá 17.000.000 đồng. Tổng giá trị là 46.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 23 ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện B đã kết luận: 01 con trâu đực màu đen 06 tuổi của gia đình ông Đào Văn L trị giá 40.500.000 đồng.

Ngoài ra, đêm ngày 25/6 và rạng sáng ngày 26/6/2018 các bị cáo Cảnh, P, T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu tại địa bàn huyện V và Tại bản án số 51/2018/HS - ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của pháp luật.

Bản án số: 01/2019/HS-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, bản án còn xử phạt Nguyễn Đức P 02 năm 06 tháng tù, Phạm Văn T 02 năm 03 tháng tù cùng về tội danh trên và tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ tổng giá trị xe ô tô nhãn hiệu TERACO, BKS 21C-057.21, số khung 17JLHC000086, số máy LQ3A31103403, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Q và tuyên hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị T là vợ bị cáo Cảnh $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại của xe ô tô nhãn hiệu TERACO BKS 21C-057.21 nêu trên.

Ngày 14/01/2019, Ngân hàng VP Bank đã có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, tuyên giao lại cho ngân hàng xe ô tô nhãn hiệu TERACO, BKS 21C - 057.21 để xử lý nợ.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên và khai chiếc xe ô tô BKS 21C - 057.21 là thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bị cáo Cảnh đã thế chấp khoản vay ngân hàng mang tên anh Nguyễn Văn Q.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của ngân hàng VP Bank, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2019/HS - ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần xử lý vật chứng.

- Người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng VP Bank trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị tuyên sửa bản án sơ thẩm, giao chiếc xe ô tô BKS 21C - 057.21, đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn Q cho ngân hàng để xử lý khoản nợ ngân hàng do anh Quang đứng tên trong khế ước.

- Chị Hoàng Thị T, anh Nguyễn Văn Q trình bày: Chiếc xe ô tô BKS 21C - 057.21 là thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bị cáo Cảnh đã thế chấp

khoản vay ngân hàng mang tên anh Nguyễn Văn Q, đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến về vấn đề này. Tuy nhiên, bản án số: 01/2019/HS-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xác định bị cáo Nguyễn Văn C có 01 tiền án tại bản án số 51/2018/HS - ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là không chính xác, gây bất lợi cho bị cáo vì bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại bản án số 01 trước thời điểm xét xử tại bản án số 51. Do cấp sơ thẩm không áp dụng buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “*Tái phạm*” đối với bị cáo và mức hình phạt đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cấp phúc thẩm xác định bị cáo không có tiền án mà không sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo C

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo Nguyễn Đức P, Phạm Văn T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Nguyễn Đức P, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 con trâu của gia đình ông Lý Văn H, ông Nguyễn Văn V và ông Đào Văn L tổng trị giá tài sản là 87.000.000đ, trong đó bị cáo Nguyễn Văn C đồng phạm với các bị cáo Nguyễn Đức P và Phạm Văn T thực hiện hành vi trộm cắp 02 con trâu của gia đình anh Lý Văn H và Nguyễn Văn V có tổng giá trị 46.500.000đ. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo về phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô của ngân hàng VP Bank thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Về nguồn gốc chiếc xe ô tô BKS 21C - 057.21 do bị cáo Cảnh và vợ là chị Hoàng Thị T mua khoảng giữa tháng 5/2018 nhưng do Cảnh bị khuyết tật cụt 1/3 chân phải nên đã nhờ anh trai là Nguyễn Văn Q đứng tên đăng ký xe ô tô nhãn hiệu TERACO, BKS 21C - 057.21. Do đó đây là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo Cảnh và vợ là chị Hoàng Thị T. Đến ngày 21/5/2018, Cảnh

nhờ anh Quang làm hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô trên tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) - Chi nhánh Phú Thọ để vay số tiền là 236.000.000 đồng.

Do bị cáo Cảnh sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng lợi dụng các tài sản đang thế chấp sử dụng làm phương tiện phạm tội đang có chiều hướng gia tăng. Mặt khác, hợp đồng thế chấp giữa vợ chồng bị cáo Cảnh và Ngân hàng VP Bank vẫn đang có hiệu lực và chưa đến giai đoạn xử lý tài sản bảo đảm. Chiếc xe ô tô vẫn là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng bị cáo C Việc xử lý khoản nợ ngân hàng của anh Quang sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu của các bên liên quan. Do đó, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng VP Bank về phần xử lý vật chứng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (VP Bank); giữ nguyên bản án số: 01/2019/HS - ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần xử lý vật chứng như sau:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu TERACO BKS 21C-057.21, số khung 17JLHC000086, số máy LQ3A31103403, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Q; trả lại cho chị Hoàng Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe ô tô nêu trên. Tạm giữ giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn Q do Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (VP Bank) đang quản lý để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA B;
- CQCSĐT CA B;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- Bị cáo; Trại tạm giam Yên Bái;
- Người liên quan (3);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh

Nơi nhận:

- Vụ I (TAND tối cao);
- TAND cấp cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh; Sở Tư pháp;
- PV 27 Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA Sa Pa;
- CQCSĐT CA Sa Pa;
- TAND huyện Sa Pa;
- VKSND huyện Sa Pa;
- Chi cục THADS Sa Pa ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Khanh